

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày 08 - 6 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nhân, bà Bùi Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn N – Tên gọi khác Không; Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1999 tại xã L, huyện C, tỉnh N; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã L, huyện C, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vi Văn P (đã chết), con bà Vi Thị Q, sinh năm 1973. Bà hiện trú tại bản M, xã L, huyện C, tỉnh N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn P – Tên gọi khác: không, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1999 tại xã L, huyện C, tỉnh N; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã L, huyện C, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1975, con Vi Thị N, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo Vi Văn N và Lê Văn P có ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/3/2021, Vi Văn N rủ Lê Văn P, đi mua ma túy để sử dụng và P đồng ý. Trước khi đi, Vi Văn N góp 300.000 đồng và Lê Văn P góp 400.000 đồng để mua ma túy (do N cầm tiền). Vi Văn N lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVOLX màu vàng đen, mang BKS: 37F1-924.17 (của chị gái N) chở Lê Văn P đi đến khu vực dốc Pù Huột thuộc bản T, xã B, huyện C, tỉnh N để mua ma túy. Sau khi đến nơi, N và P đi vào bãi trồng keo thuộc khu vực dốc Pù Huột thì gặp một người đàn ông không quen biết, N hỏi và mua của người đàn ông này 500.000 đồng được 01 gói Heroine. Sau đó, N hỏi mua tiếp của người đàn ông này 200.000 đồng ma túy tổng hợp (được 02 viên). Sau khi mua được ma túy, Vi Văn N cất vào trong người rồi điều khiển xe chở Lê Văn P đi về. Đi được một đoạn thì N dừng xe lại một bên đường, lấy số Heroine vừa mua được ra, cho một ít vào hai bơm kim tiêm hòa với nước cất rồi cùng với Lê Văn P sử dụng bằng hình thức tiêm chích. Sử dụng ma túy xong, Vi Văn N tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Lê Văn P đi về. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến Km62+250 Quốc lộ 48C thuộc bản T, xã B, huyện C, tỉnh N thì gặp lực lượng Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác Vi Văn N đang mặc 02 gói ma túy; 01 gói bên ngoài được bọc bằng mảnh giấy thiếc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 gói bên ngoài được bọc bằng mảnh bao Potylen màu trắng, bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng. Vi Văn N và Lê Văn P khai nhận đó là Heroine và ma túy tổng hợp, các bị cáo mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa hai đối tượng về trụ sở làm việc.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đã tiến hành lập hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu đi giám định. Sau khi tiến hành đã xác định được khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn N và Lê Văn P là 0,1gam; khối lượng 02 viên nén màu hồng là 0,2 gam. Để có cơ sở kết luận và theo yêu cầu công tác điều tra, Hội đồng đã lấy toàn bộ số chất bột màu trắng và 02 viên nén màu hồng thu giữ của Vi Văn N và Lê Văn P đi giám định.

Tại kết luận giám định số 393/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 08/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn N và Lê Văn P gửi tới giám định là ma túy (Heroine).
- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Vi Văn N và Lê Văn P gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine).

Cáo trạng số: 29/CT - VKS - CC ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông truy tố các bị cáo Vi Văn N và Lê Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Vi Văn N và Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Vi Văn N và Lê Văn P; Xử phạt: Bị cáo Vi Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng, miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho các bị cáo Vi Văn N và Lê Văn P có ý kiến bào chữa: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất và miễn hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân

theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vi Văn N và Lê Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 03/3/2021, tại bản T, xã B, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, Vi Văn N và Lê Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam heroine và 0,2 gam methamphetamine với mục đích để sử dụng.

[3] Vụ án có hai bị cáo tham gia, mang tính chất đồng phạm nhưng thuộc dạng giản đơn.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an trên địa bàn mà còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Trong vụ án này bị cáo N là người rủ rê và là người trực tiếp mua ma túy; Bị cáo Lê Văn P là người tham gia tích cực, khi nghe N rủ đã không can ngăn mà hưởng ứng ngay. Vì vậy cần xử phạt hai bị cáo mức án nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như lời người bào chữa là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[4] Theo lời khai của các bị cáo thì số ma túy các bị cáo có được là do các bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở dốc Pù Huột thuộc bản T, xã B, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Do không rõ danh tính của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Vi Văn N và Lê Văn P dùng làm phương tiện đi mua ma túy, qua điều tra đã xác minh được chiếc xe đó là của chị Vi Thị T (sinh năm 1996, trú tại xóm H, xã T, huyện P, tỉnh T). Chị T không biết N và P dùng xe máy của mình để đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho chị T là đúng pháp luật.

[5] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của Vi Văn N và Lê Văn P đã sử dụng hết trong quá trình giám định; Số vật chứng còn lại gồm 01 phong bì thư đã được mở niêm phong; 01 mảnh giấy thiếc màu vàng; 01 mảnh bao potylen màu trắng là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc Thái, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS đối với Vi Văn N và Lê Văn P.

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn N và Lê Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/3/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/3/2021.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện đã niêm phong bên trong có: 01 phong bì thư đã được mở niêm phong; 01 mảnh giấy thiếc màu vàng; 01 mảnh bao potylen màu trắng. Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- CA huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Bảo